

Số: 180 /NQ-UBND

Nguyễn Trãi, ngày 17 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ NGUYỄN TRÃI
KHÓA XX - KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 790/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 07-NQ/ĐU ngày 15/12/2025 của Ban chấp hành Đảng bộ xã Nguyễn Trãi khoá I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Báo cáo số 207/BC-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Nguyễn Trãi; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-BKTNS ngày 16/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số thu ngân sách địa phương năm 2026

Tổng số: 781.267 triệu đồng, trong đó:

- Thu NSDP được hưởng theo phân cấp: 506.490 triệu đồng
- Thu bổ sung cân đối ngân sách: 219.654 triệu đồng



- 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ**

vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Nguyễn Trãi Khóa XX, Kỳ họp thứ Tư nhất trí thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thông qua.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các ban, phòng, cơ quan, đơn vị;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công thông tiên điện tử xã;
- Lưu: VT.



Dương Tuấn Kiệt



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 13/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	781,267
A	CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC	726,144
I	Chi đầu tư phát triển	500,000
1	Chi đầu tư cho các dự án	500,000
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	218,084
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	113,502
2	Chi khoa học và công nghệ	1,134
3	Chi quốc phòng	925
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	90
5	Chi văn hóa và truyền thanh	1,105
6	Chi sự nghiệp y tế	17,549
7	Chi bảo vệ môi trường	1,378
8	Chi các hoạt động kinh tế	4,832
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	46,420
10	Hỗ trợ Hội đoàn thể	130
11	Chi bảo đảm xã hội	18,035
12	Chi tăng cường CSVC	10,800
13	Chi khác	1,092
14	Chi khen thưởng	1,092
III	Dự phòng ngân sách	8,060
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	55,123

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026
A	B	1
	TỔNG CHI NSDP	781,267
A	CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO LĨNH VỰC	726,144
I	Chi đầu tư phát triển	500,000
1	Chi đầu tư cho các dự án	500,000
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	
3	Chi đầu tư phát triển khác	
II	Chi thường xuyên	218,084
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	113,502
2	Chi khoa học và công nghệ	1,134
3	Chi quốc phòng	925
4	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	90
5	Chi văn hóa và truyền thanh	1,105
6	Chi sự nghiệp y tế	17,549
7	Chi bảo vệ môi trường	1,378
8	Chi các hoạt động kinh tế	4,832
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	46,420
10	Hỗ trợ Hội đoàn thể	130
11	Chi bảo đảm xã hội	18,035
12	Chi tăng cường CSVC	10,800
13	Chi khác	1,092
14	Chi khen thưởng	1,092
III	Dự phòng ngân sách	8,060
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	55,123

DỰ TOÁN CHI THUỞNG XUYỀN CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng số	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa và truyền thanh	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan qlnn, đảng, đoàn thể	Chi tăng cường CSVC	Chi khen thưởng	Hỗ trợ Hội đoàn thể	Chi bảo đảm xã hội	Chi khác
												Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản						
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
TỔNG SỐ		218,084	113,502	1,134	925	90	17,549	1,055	-	1,378	4,832	-	-	46,470	10,800	1,092	130	18,035	1,092
1	Văn phòng Đảng ủy	12,892		10										12,882					
2	Văn phòng HĐND-UBND	69,560		1,114	925	90	17,549			1,378	4,832			25,637				18,035	
3	Mặt trận Tổ quốc	6,867		10										6,727			130		
4	Trung tâm phục vụ hành chính công	1,224												1,224					
5	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	1,055						1,055											
6	Sự nghiệp giáo dục	113,502	113,502																
7	Chi khen thưởng	1,092														1,092			
8	Chi khác	1,092																	1,092
9	Chi tăng cường CSVC	10,800													10,800				

DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 17/12/2025 của HĐND xã Nguyễn Trãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư									Lũy kế kế hoạch vốn đã giao đến năm 2025				Dự kiến Tổng KH vốn năm 2026			
		Số quyết định, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			NSTW	NS Tỉnh	Ngân sách xã		NSTW	NS Tỉnh	Ngân sách xã					
				NSTW	NS Tỉnh										Ngân sách xã			
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TỔNG SỐ			636,831	0	520,941	104,842	335,880	0	331,657	4,223	353,558	0	349,113	4,445	628,910	0	128,910	500,000
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH VÀ NGÂN SÁCH XÃ ĐỐI ỨNG		536,589	0	518,791	6,750	333,838	0	329,615	4,223	351,408	0	346,963	4,445	136,263	0	128,910	7,353
A	DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP HOÀN THÀNH NĂM 2026		503,301		503,301	0	323,915	0	323,915	0	340,963	0	340,963	0	113,420	0	113,420	0
1	Đường quy hoạch mới số 04 (điểm đầu giao với ĐT.376 cũ, điểm cuối giao ĐH.65)	2713/QĐ-UBND ngày 26/11/2021	63,156		63,156		50,873		50,873	0	53,550		53,550		9,606		9,606	
2	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ QL.38 cũ đến đường QH.04, huyện Ân Thi)	471/QĐ-UBND ngày 28/02/2024	68,304		68,304		26,422		26,422	0	27,813		27,813		26,573		26,573	
3	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.60 huyện Ân Thi, đoạn từ Km0+500 đến Km3+500	333/QĐ-UBND ngày 17/2/2025	32,963		32,963		29,401		29,401	0	30,948		30,948		2,015		2,015	
4	Nâng cấp, mở rộng đường ĐH.65 (đoạn từ giao ĐT.376 mới đến giao ĐT.386)	335/QĐ-UBND ngày 17/02/2025	25,678		25,678		22,402		22,402	0	23,581		23,581		2,097		2,097	
5	Cải tạo, nâng cấp ĐH.61, huyện Ân Thi (Đoạn từ Km7+277 đến Km11+500)	3686/QĐ-UBND ngày 16/8/2023	60,000		60,000		53,200		53,200	0	56,000		56,000		4,000		4,000	
6	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	4404/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 (QĐ Dự án)	42,200		42,200		36,033		36,033	0	37,929		37,929		4,271		4,271	
7	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB dự án xây dựng đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376 và đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi	2944/QĐ-UBND ngày 10/5/2024	115,000		115,000		58,085		58,085	0	61,142		61,142		18,858		18,858	
8	Xây dựng đường QH.02 (đoạn từ giao đường QH.04 đến đường ĐH.60 kéo dài) và đoạn kết nối ra ĐT.376 cũ, huyện Ân Thi	22/QĐ-UBND ngày 07/01/2025	96,000		96,000		47,500		47,500	0	50,000		50,000		46,000		46,000	
B	CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH HƯNG YÊN (BAO GỒM CẢ VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH XÃ)		33,288	0	15,490	6,750	9,923		5,700	4,223	10,445		6,000	4,445	22,843		15,490	7,353
1	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Đa Lộc, thôn Cựu Thụy, thôn Bình Nguyễn, xã Đa Lộc	99/NQ-HDND ngày 27/12/2024	7,250		3,000	4,250	0		0	0					7,250		3,000	4,250
2	Cải tạo, nâng cấp một số tuyến đường GTNT thôn Bình Xá, thôn Yên Xá, thôn Lã Xá, xã Cẩm Ninh	95/NQ-HDND ngày 27/12/2024	14,990		12,490	2,500	0		0	0					14,990		12,490	2,500

D	phân bố đồng đều cho các dự án Trung Ương, Tỉnh hỗ trợ; các dự án khi đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định (dự kiến phân bổ cho các dự án thuộc lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo; các dự án trùng tu, tôn tạo mở rộng không gian văn hóa các di tích lịch sử cấp tỉnh, cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh xã; các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông quan trọng kết nối phía bắc và phía nam của xã; kết nối các thôn, xã cũ, các công trình giao thông, thủy lợi quan trọng tạo động lực mới, đột phá phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; các dự án quan trọng, trọng điểm để phát huy lợi thế, tính đột phá phát triển xã theo định hướng của tỉnh; các dự án đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ; dự án Trung tâm hành chính tập trung của xã).						
---	---	--	--	--	--	--	--

0		0	0					384,555			384,555
---	--	---	---	--	--	--	--	---------	--	--	---------

